

Số: 07/2021/QĐST-DS

Thái Thụy, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 P, phường 3, quận P1, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh P – Giám đốc Phòng giao dịch T1, chi nhánh T; Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 6, thị trấn D, huyện T1, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Văn P2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 05, tổ 7, phường H2, thành phố T, tỉnh T; Hiện đang công tác tại: Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh T, xã Đ2, huyện Đ1, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền dư nợ: Tính đến hết ngày 17/11/2021, anh Lê Văn P2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 13.134.954 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 10.270.569 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 300.000 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 2.564.385 đồng (tạm tính đến ngày 17/11/2021).

+ Phí phạt chậm trả: Không có.

- Về phương án trả nợ toàn bộ số tiền 13.134.954 đồng bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn như đã thỏa thuận: Thời điểm trả nợ là ngày 08/12/2021. Đến hết ngày 08/12/2021 anh P2 sẽ tất toán toàn bộ khoản tiền vay trên cho Ngân hàng TMCP Đ và các khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay trả góp số 00234585-0095586101T18004 ký ngày 30/10/2018, bảng dự tính thu theo Rule78, đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 22/10/2018. Nếu anh Lê Văn P2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc anh P2 phải trả cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (18/11/2021), anh Lê Văn P2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00234585-0095586101T18004 ký ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Lê Văn P2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ và anh Lê Văn P2 đều nhất trí anh P2 tự nguyện chịu 329.000 (Ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003989 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh Lê Văn P2 phải chịu 329.000 (Ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy.
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh